

Đán bà

Tuần báo xuất - ban ngày thứ sáu

NAM THU 4 — SO 178 — 16 OCTOBRE 1942

MỖI SỐ 0\$15

Thư từ và ngân phiếu
xin gửi về :
LA DIRECTRICE DE
Tuần - báo Đán - Bà
76. WIELE - HANOI

BA THÁNG 1\$80
SÁU THÁNG 3\$50
MỘT NĂM 7\$00
CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

Pháp luật hường thừ

VẤN ĐỀ TÀI SẢN GIỮA VỢ VÀ CHỒNG

(Tiếp theo)

2.) Tài-sản do mỗi người có trước khi cưới, tài-sản do một trong hai vợ chồng được ai cho riêng, gia-tài do một trong hai người được hưởng cũng đều là của chung, nhưng chỉ là của chung, trong khi hai vợ chồng chung sống với nhau thôi. Của cải đó, tên chữ gọi là Kỷ-phần.

Tài-sản chung chia rẽ làm 2 hạng như thế, vì quyền hành của người chồng tùy từng hạng tài-sản mà thay đổi: người chồng được quyền tự - do sử-dụng những động-sản chung và những động-sản của riêng mình, còn những bất-động-sản cùng những động-sản của vợ mang về nhà chồng, người chồng muốn đem bán hoặc đem cho ai phải do vợ bằng lòng mới được. Nếu vợ chết trước chồng, tất cả tài-sản sẽ thuộc

về chồng; nếu chồng chết trước vợ, vợ sẽ quản-nhận tài sản ấy rồi sau sẽ để lại cho con của hai vợ chồng. Nhưng nếu hai vợ chồng bỏ nhau hoặc khi người chồng rẫy vợ, thì trong khi thanh-toán tài-sản người ta lại phải phân biệt 2 hạng tài-sản như trên:

1.) Nếu hai vợ chồng không có con, kỷ-phần của ai lại trả về người ấy, còn của chung thì chia đôi;

2.) Nếu có con, vì quyền lợi của con cần phải được bênh-vực, nên người vợ không được chia đôi tài-sản chung,

mà cũng không được lấy kỷ-phần của mình về: người vợ chỉ có thể lấy về những quần áo cùng đồ tư-trang của mình, và bắt chồng đưa cho mình một món tiền to hay nhỏ tùy theo giá-trị các kỷ-phần của mình, tùy theo mình đã góp công nhiều hay ít vào việc gây dựng tài-sản chung.

Nhưng nếu chồng rẫy vợ, hoặc hai vợ chồng ly-hôn vì vợ có ngoại tình, thì người vợ không được gì cả.

Đại-khai tục-lệ của ta về vấn-đề tài-sản giữa vợ chồng là như thế. Còn pháp-luật định đoạt về việc này như thế nào, chúng tôi sẽ nói rõ ở số báo sau.

PHẠM CÔNG DŨNG

MỘT PHÚT NÓNG NÀY

Lời tự thuật của một người đàn bà

(Tiếp theo)

Cả giận mất khôn, tôi chỉ nghe lòng ghen và tự ái! Chồng tôi phụ tôi, tôi sẽ phụ chồng tôi. Chao ôi! ngu muội thay tôi tưởng tôi là chỉ báo thù được chồng tôi. Tôi khẳng khái đòi ly dị mặc sự giận xếp của bố mẹ và của bà con bên chồng.

Hôm ra Tòa, tôi vẫn vênh vào tự đắc cho đến khi quan Tòa hỏi:

— Bà quyết ly dị chứ?

Tôi trả lời « vâng » tôi mới thấy lòng tôi nao nao! Nhưng chỉ nao nao một chút, khi nhận thấy ả nọ đứng đợi Mịch ở cửa Tòa lòng tôi lại rộn lên sự ghen tức và tôi lại cho sự ly dị của tôi là phải lắm. Ly dị không chưa đủ, tôi phải lấy chồng ngay. Lấy cho Mịch biết rằng tôi không phải là một người đàn bà xấu! Lấy cho Mịch biết rằng: đây có vợ thì đây có

(Xem trang sau)

Thông chế Pétain đã nói:

« Điều kỳ-vọng của bản chức là đến khi kỷ bản hòa-uớc, thì nước nhà đã thống-nhất rồi. Có đủ điều-kiện ấy, Đại-Pháp mới mong khôi-phục địa-vị linh-thần trên thế-giới. Bản-chức rất mong các người tuân theo kỷ-luật và phò tá bản-chức cho được thành-công ».



HỒI.— Chồng tôi vì làm ăn thất bại, bỏ cả cha mẹ vợ con ra đi đã ba năm nay không thư từ tin tức gì về nhà. Tôi không chịu được sự hành hạ của mẹ chồng, phải bế con đi ở chùa, tuy vậy tôi vẫn thường đi lại nhà chồng cốt để dò xem tin tức của chồng tôi. Lần nào đến mẹ chồng tôi cũng bảo rằng chồng tôi biết vô âm tín. Tôi đành cứ ở lại chùa với cô tôi (cô tôi tức là vị sư chủ trì ở chùa) ăn mày lộc Phật và buôn bán nhỏ nhỏ để nuôi con, cảm bằng như thân góa bụa. Đạo sau này đột nhiên mẹ chồng tôi lại nặng xuống thăm nom cháu nội và tỏ ý thương sót tôi, rồi lại khuyên nhủ tôi nên đi lấy chồng khác đừng đợi chồng tôi nữa, chắc chồng tôi cũng chẳng còn sống sót đâu (chúng tôi vẫn ngờ chồng tôi đang lánh sang Pháp). Tôi chỉ tráo, trong lòng tôi đau đớn lo nghĩ vô cùng. Tư lự lắm, tôi bị ốm mấy tháng trời, mẹ tôi vẫn thỉnh thoảng xuống thăm, và ta sự rằng tôi ốm không trông nom được con, mẹ tôi mang cháu về trông nom hộ. Tôi xin vâng. Đột nhiên tôi vừa khỏi bệnh thì được tin chồng tôi về nhà đã hai ba tháng rồi. Về mà không xuống thăm vợ, tôi chắc hẳn đã có chuyện gì. Tôi cố gượng tìm về nhà chồng, để xem cơ sự ra sao. Mới vào nhà bà mẹ chồng tôi đã gọi đầy tớ ra đuổi tôi đi, nói không biết tôi là ai cả, không nhận tôi là dâu là con nữa. Tôi khóc lóc, bà mẹ chồng tôi bồng gió rằng chồng tôi đi vắng, đã bỏ nhà đi làm nhiều việc âm mưu, và trận ốm vừa rồi của tôi chỉ là tại để hoang. Theo chỗ tôi biết thì trong khi tôi ở chùa mẹ tôi vẫn nhận được thư từ tin tức của chồng tôi gửi cho tôi nhưng im đi, tôi không biết vẫn yên trí chồng biết tin. Đòi gặp mặt chồng để phân trần thì chồng tôi không cho gặp mặt, còn dọa hễ gặp thì giết chết. Đòi con, mẹ chồng bắt

(Xem trang 13)

chồng! Người ta lấy chồng để mưu hạnh phúc để kiếm chỗ tựa nương, nhưng tôi nay lấy chồng mới chỉ cốt trả thù chồng cũ.

Cho nên tôi không kén chọn gì cả. Tôi chỉ cần một người danh giá hơn Mịch thôi.

Nghe tin Mịch đã đón nhận tình về nhà ăn ở như vợ chồng tôi càng nóng nảy. Không đợi hồi dẫn đo gì cả, tôi nhận lời lấy kẻ ngay một ông Huyện.

Cưới xong, về Huyện chừng hơn một tháng tôi mới trở lại nhà thăm mấy đứa con mà khi xử lý-dị Tòa đã giao cho tôi giữ. Tôi ngạc nhiên biết bao khi thấy các con tôi không còn ở đây nữa. Bố chúng đã bắt chúng về rồi. Vì bố chúng có quyền ấy.

Tôi choáng váng như người bị bắt thẩn một bữa nặng bỏ vào đầu... Tôi hiểu pháp-luật, tôi biết tôi lấy chồng thì tôi không được quyền giữ con nữa. Say sưa trong sự trả thù, tôi đã quên đi không nhớ đến điều ấy, tôi đã như kẻ sát nhân hăng máu chém giết thỏa tay không nghĩ đến di-họa. Nay cơn say máu đã nhạt rồi, tôi là kẻ sát nhân kinh-khủng đứng trước cái thấy ma, tôi đứng trước một cảnh đau đớn hơn mất những đứa con, mất quyền làm mẹ. Mất con không mà thôi à? Tôi lại mất cả những công hàn gần bao nhiêu năm của tôi mà kết quả là cái ngôi nhà đồ sộ Mịch đang ở với vợ mới của hẳn. Trước vợ chồng hòa thuận tậu cửa nhà rộng nường tôi đều để một mình Mịch đứng tên nay ly dị, Mịch không phải chia cho tôi một chút nào. Thế là tôi mất cả con cả cửa. Cha mẹ tôi đã từng đem chỗ thua thiệt ấy kể cho tôi nghe, nhưng đã bảo đang lúc hăng máu báo thù tôi có nghe ra đâu. Nay thăm nghĩ thăm thía, những sự thua thiệt mới chua chát cay đắng cho tôi làm sao?

Tôi biết tôi dại rồi, tôi tưởng ly dị, tôi báo thù được Mịch, làm thỏa được lòng tự ái của tôi nào ngờ tôi càng đắp thêm sự

sung-sướng cho Mịch cho kẻ tình-dịch tôi, tôi càng làm cho tôi bị nhục. Nay các con tôi phải ở dưới quyền kẻ kia, nay nhà tôi kẻ kia tọa hưởng, tôi đi qua con tôi, đi qua nhà tôi, tôi phải hờ hững như kẻ đi đường. Cuộc tình duyên mới của tôi dù êm đẹp đến đâu cũng không nguôi được cho tôi nỗi nhục nhân đau khổ ấy.

Để khỏi thú nhận với Mịch với kẻ tình dịch của tôi sự bại trận, tôi cảm bằng như lũ con tôi đã chết rồi, tôi không hỏi han ngó ngán tới. Nhưng tôi không phải là con vật, hoặc thánh nhân, cái tình mẹ con thiên nhiên vẫn sống ở lòng tôi và nó càng mãnh liệt bởi sự xa cách, bởi sự sót thương, lũ con tôi có lẽ không được sung sướng với mẹ ghẻ. Không để không thương là lẽ thường bởi sự yên trí. Tôi thấy thêm cái tội của tôi: tôi đã đẩy đổ đứa con. Tôi nhớ chúng nó, thương chúng nó, lòng tự ái phải dẹp dưới tình thương, tôi cần gặp các con tôi. Mười ngày nửa tháng tôi lại đi thăm các con tôi. Nhưng không phải thăm đường đường chính, tôi phải đón con tôi ở công trường, hoặc phải nhờ người họ gọi ngầm chúng nó đến nhà người ta cho tôi gặp. Mẹ con gặp nhau mà lén lút như kẻ trộm cắp. Mỗi khi nghe con tôi

(xem trang 13)

VỚI 20 NĂM KINH-NGHIỆM

bà đỡ

NGUYỄN THỊ VINH

sẽ làm cho các bà được
vừa lòng trong khi sinh nở

NHÀ HỘ-SINH

20, Grand Bouddha, 20
(Trước vườn hoa Hàng đỏ)

Tel. 1390 - Paris



Gái Việt

TRUYỆN DÀI

của DUYÊN HÀ

(Tiếp theo)

— Có, anh trước cũng có học qua tiếng Hồng-mao, bây giờ vừa đi anh vừa đem sách đi học. Từ đây sang đây, có đủ thời giờ để mình biết những câu thông dụng trong việc buôn bán, cô đừng lo.

— Nhưng em sợ anh không về.

Oanh giương to đôi mắt:

— Ở bên ấy làm gì? Sao cô lại có cái ý tưởng quái gở ấy? Cô Tâm cười:

— Vì em thấy mấy ông sinh viên Việt-Nam sang Pháp thường bị quyến rũ rồi ở tít bên trời tây.

— Gớm, cô tưởng anh bây giờ còn đa mang nữa sao, Anh kệt rồi! Đứt tay một lần thôi chứ. Sau này có lấy vợ, anh sẽ lấy một người nhà quê, hoàn toàn nhà quê, đội khăn mỏ quạ, đi đất, răng đen, mặc váy!



Lại nói đến ông Hàn Tuynh. Từ lúc ông cắt khâu súng, vượt qua tường ra đường đến lúc ông đem bộ mặt diêm

nhiên về nhà, lòng ông đã trải nhiều biến cố. Cái ý nghĩ đầu tiên là một ý nghĩ đầy thiện cảm. Ông muốn ôm

ngay lấy bà Hàn để khen bà, để mơn trớn vuốt ve bà. Thì ra lòng người ta dầu vẫn đục thế nào cũng có lúc bụi bặm lắng xuống, lòng trong trở lại. Ông bước vào nhà. Giá lúc ấy bà Hàn đứng cửa chờ ông như mọi lần thì chắc chắn là ông sẽ « ban » cho bà một nụ cười. Phải, xưa nay ông ít cười ở nhà lắm. Lũ đây tớ cứ thoáng thấy ông là đã hết vía. Mấy kẻ khó không bao giờ dám bén mảng đến nhà ông. Ông lúc nào cũng cau có, giáng điệu lúc nào cũng dăm chiêu.

Nhưng lần này không thế. Mặt ông tươi lắm. Ông vừa đi vừa huýt còi miệng. Ông đẩy cửa bước vào phòng ăn trước nhất, vợ lấy trái chuối ăn noôm noôm rồi sang phòng bà Hàn. Đến cửa ông chưa đẩy vội. Ông khom lưng nhìn qua lỗ thía khoá: Bà Hàn nằm quay lưng ra ngoài phía ông. Nhẹ lách mình, ông nhón bước đi lại chỗ vợ. Tóc bà Hàn để soã như một vết mực lớn trên nệm trắng.

Ông vòng ra

phía trước. Bà Hàn thêm thiếp ngủ, giăng nhọc mệt, Ông nhìn kỹ hai bên má nà, Ông thấy rõ ràng hai vệt nước mắt.

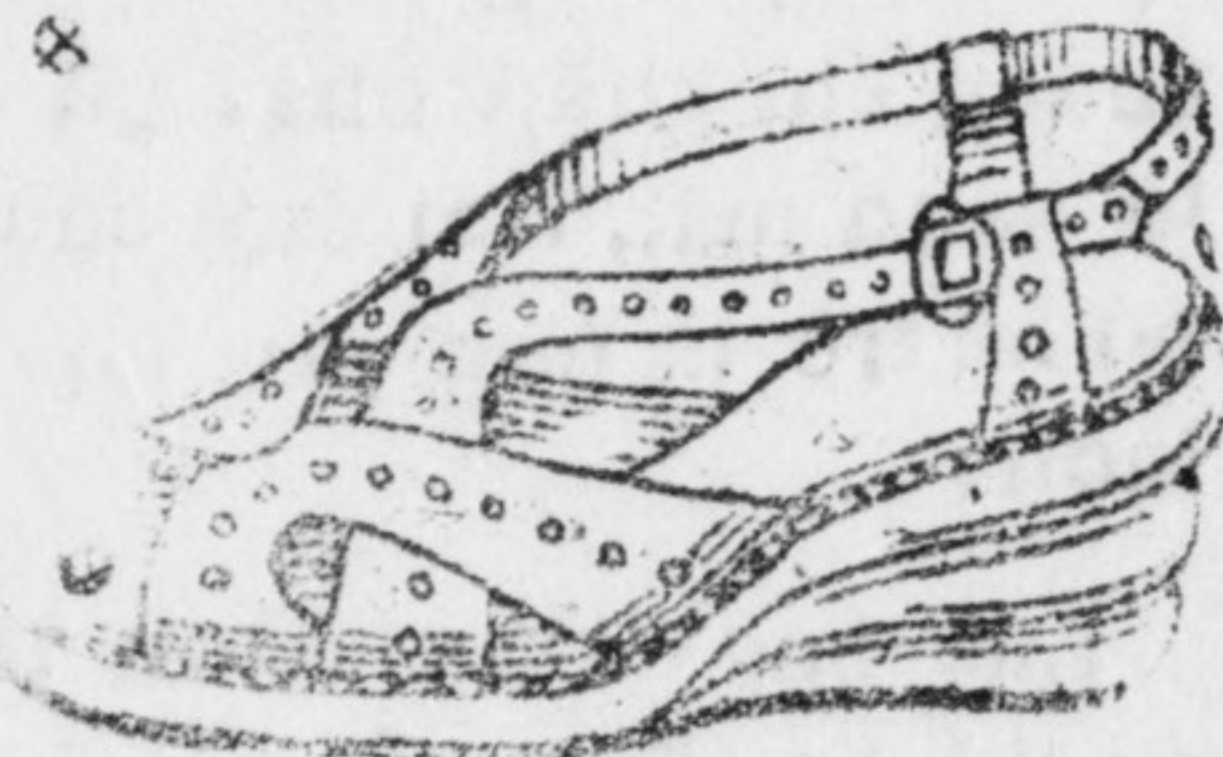
Mặt ông bỗng nhưng cau lại. Ông đứng thẳng người lên và đi ra phía cửa.

Ông gật gù lăm lăm một mình:

— « Sao lại khóc? Đích là con này hay còn yêu thằng Oanh! »

Ông ngồi xuống một cái ghế, rút điều thuốc lá hút, suy nghĩ: « Phải, mình là thằng ngốc, mình đã làm những cử chỉ của nó nên cho là nó

MỜI QUÝ BÀ, QUÝ CÔ LỊCH SỰ ĐẾN THĂM HIỆU GIÀY:



QUÊ L'ÂM

6, Rue de la Laque, Hanoi
PHỐ CHẢ CÁ

Bán hiệu mọi chỗ rất nhiều
giày và Sandales phụ
nữ rất mới, đẹp, bền, giá
rẻ

chính đình! Sở dĩ nó nhảy vọt ra phía sau là nó văng theo một thiên tính chó chẳng phải là nó vì ta nghĩ tới tẻ, muốn chung thủy cùng ta. Một người đàn bà có chồng cũng như người con gái mới lớn, bị một người đàn ông con trai nào, dầu là người mình đã đề ý, quá bạo dạn, cũng đều có cử chỉ «tránh xa ra» do cả. Còn mặt nó thất sắc vì không phải là vì nó sợ thằng Oanh phạm tới mình nó mà chính là tại lòng nó sồn sáo trước thằng Oanh, người tình cũ của nó. Cái giọng thất thanh chỉ là một biểu hiệu của một tấm lòng bị lay chuyển! Ta lâm. Ta lâm.»

Ông Hàn vỗ tay vào trán đánh đét một cái va nói lớn:

— Hoai của! giá lúc ấy cứ bầm cò sung cò phải hay không.

Ông đứng phắt lên, loay vào gọi vợ dậy ngay, nhưng ông lại nen giận quay trở xuống, đi khám xét tư góc nhà, từ số bếp.

Việc ấy đã thành một cái lệ. Không bao giờ đi về ông bỏ chẳng coi khắp nhà. Lũ đầy tớ xanh mặt. Hơi một chút gì bó bẽ trễ là ông tát tai luôn luôn.

Lúc ông Hàn đánh thắng xe thì bà Hàn vừa tỉnh. Bà hốt hoảng lắng tai mãi mới

Sự tích:
**HAI BÀ TRUNG và
NGOẠI TRIỀU HOÀNG ĐẾ**

*ban hát TÂY-THI sẽ đem hết
tài lực ra trình bày tại nhà
hát-tây Hanoi:*

Tối 21 Octobre 1942:

SỰ TÍCH HAI BÀ TRUNG
Tối 22 Octobre 1942

NGOẠI TRIỀU HOÀNG - ĐẾ

giá vé rất hạ: có từ 0\$50
tới 3\$00. Có bán vé trước tại:
7 Rue de Paul Bert. Tél. 1529
134 Rue de Hué. Tél. 1444

Mục đích giúp quỹ
HỌC-XÁ ĐÔNG-DƯƠNG

nhận ra tiếng chồng. Cái cảnh ở buồng khách vẫn còn làm bà hồi hộp. Bà lật đật chạy xuống, cố nở một nụ cười đón chồng:

— Kia, mình đã về! Mình về từ bao giờ mà em không biết?

Ông Hàn không đáp. Ông vẫn cứ đánh thắng xe.

— Cái gì thế mình!

Ông gắt:

— Lại còn cái gì! Xe đầy bụi! Ở nhà cũng không biết sai bảo chúng!

Muốn làm vừa lòng chồng, bà Hàn mắng thêm thắng xe:

— Thế thì thôi! Tao bảo lúc nào cũng phải lau xe cho sạch sẽ kia mà.

Thắng xe khe khẽ thưa:

— Bầm các chú ấy vừa nghịch, tung cát vào xe, đấy ạ.

Ông Hàn càng giận, bởi thêm cho thắng đầy tớ mấy cái đá và quát:

— Thế mày không biết lau ngay đi à.

— Thôi mình — bà Hàn nói — mới đi về nhọc mệt, mình lên nhà tắm táp thay quần áo đã.

Ông Hàn lẳng lẳng không nói gì, đi về phía garage để xe hơi. Bác tài xế đương nằm giải ở dưới xe để lau chùi. Bác thật đã biết tính ông Hàn nên mới ở lâu được tới 3, 4 tháng nay. Ông Hàn quý chiếc xe hơi của ông lắm! Có lần ông đã bảo bác tài: «Mày phải lau chùi, cẩn thận! Tao quý chiếc xe hơn cả vợ, con tao đấy nhé!» Rất đúng với ông: chiếc xe để ông đi công việc sinh biết bao nhiêu lợi, chứ vợ con chỉ có ăn hại!

Bà Hàn theo phía sau. Ông quay lại quát lớn:

— Lên nhà trước đi. cái gì lại cứ lẳng nhẳng ở đằng sau. Hay là đi đòi nợ thay cho ai đấy.

Bà Hàn hơi tái mặt, lùi thủ quay lên.

Bà không biết bà có giận chồng không, nhưng coi về bà hơi bần khoản. Tuy vậy bà cũng không giám sai lệ thường. Bà vẫn nhanh nhẩu đi lấy quần áo cho chồng tắm.

(Còn nữa)

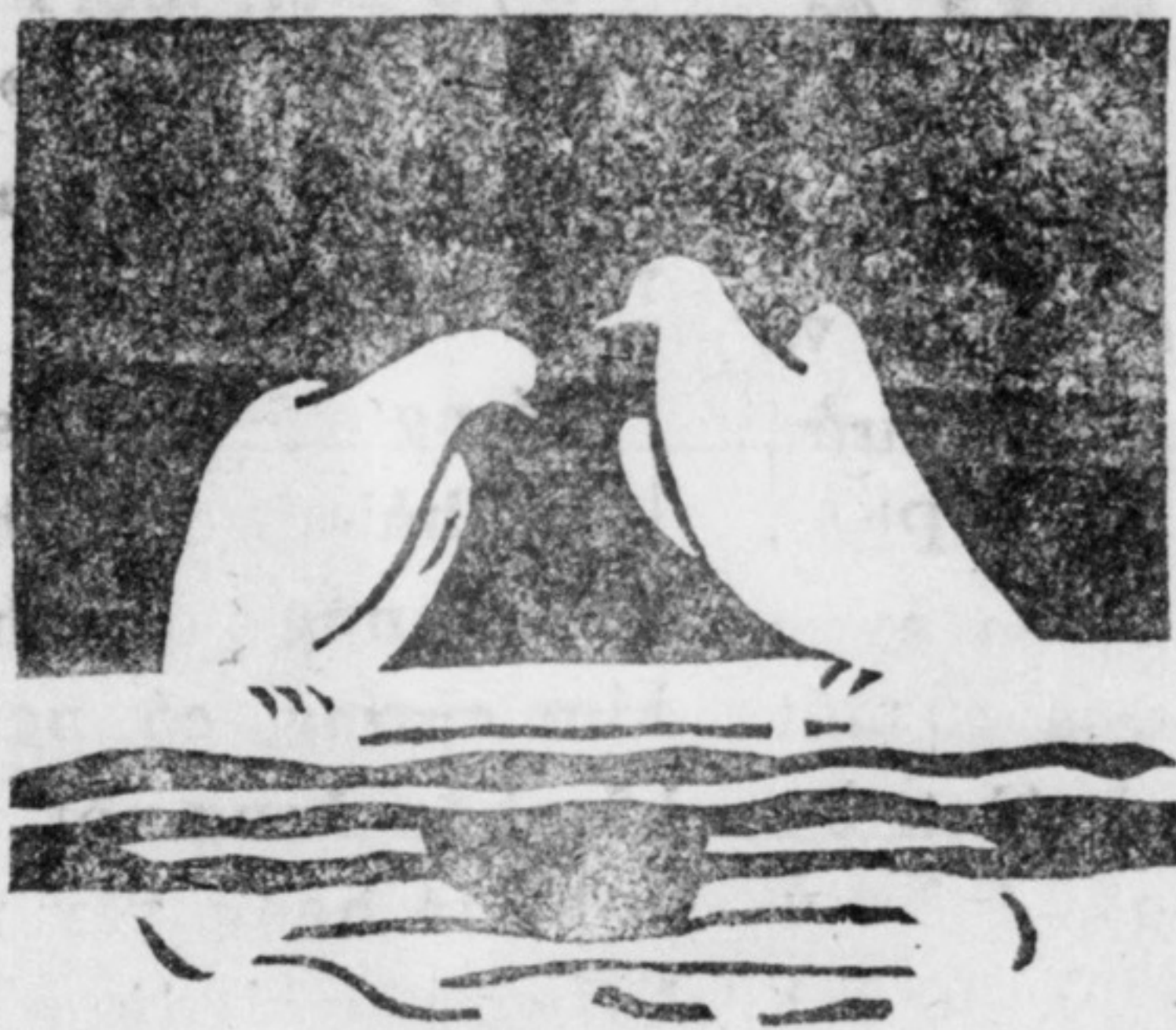
DOCTEUR HY

18, Rue Richaud - Hanoi

(Đầu phố Hội-Vũ)

CHỮA CÁC BỆNH

**CHUYÊN MÔN VỀ BỆNH
HOA-LIỆU BỆNH ĐAN-BÀ**



Giếng làng

Nơi đây hò hẹn,
Nơi đây hẹn hò.
Nơi đây bao đợi bao chờ,
Bao nhiêu tình chết bên
bờ giếng khơi
B, B, L,

Hẹn nhau bên bờ giếng,
Chờ nhau lúc rạng trăng.
Nàng vắn-vé giải yếm,
Chàng sửa nắn vành khăn.

Dưới trăng chàng bối-rối,
Dưới trăng nàng xinh xinh.
Nhìn lâu mà chẳng nói,
Im lặng tỏ bao tình...



Hẹn nhau bên bờ giếng,
Chờ nhau lúc rạng trăng,
Trăng đến, nàng không đến,
Sương khuya áo ướt đầm.
Tìm bóng nàng trong giếng,
Chỉ thấy bóng nàng Trăng!
Chàng gục trên thành giếng,
Nghe mạch sầu dâng dâng.



Không hẹn bên bờ giếng,
Không chờ lúc rạng trăng.
Đêm đêm chàng vẫn đến,
Bên giếng khóc âm-thầm.

Nàng đã đi làng khác,
Theo một người khăn đen.
Không còn nghe giọng hát,
Bên đình lúc trăng lên.

Ai cúi mình trên giếng?
Ai thả gầu mức trắng?
Ai cười yêu nửa miệng?
Tan rồi mộng gối chăn!



Đêm nay chàng lại đến,
Bên giếng khóc âm-thầm.
Bông gập bên bờ giếng,
Đôi bóng người dưới trăng:

Nàng cũng vắn giải yếm,
Chàng cũng nắn vành khăn.
Cũng nhìn nhau thương mến,
Bốn mắt đọng trăng rằm.

Cũng hẹn nhau bên giếng,
Chờ nhau lúc rạng trăng...
...Rồi nàng đi, bên giếng
Chàng trai khóc với trăng!...

BÀNG-BÁ-LÂN

(Tiếng sáo diều)



KHOA ĐIỂM TRANG CỦA NGƯỜI XUA

(Tiếp theo)

III. Làm nốt ruồi giả

Tại sao đàn bà lại có ý-tưởng làm nốt ruồi giả (grains de beauté) lên mặt? Có người bảo rằng đầu tiên là một người đàn bà hay bị rức đầu, nghe lời khuyên của thầy thuốc lấy một thứ thuốc giống như thuốc cao đen dán vào thái-dương: người đàn bà đó vốn da trắng xanh, các bạn gái thấy lá thuốc đen làm nổi hẳn màu da lên bên bắt chước. Có người lại bảo rằng người đàn bà thứ nhất làm nốt ruồi giả là nữ quân-công De Newcastle, sống dưới triều vua Charles II nước Anh, ở thế kỷ thứ 17: nữ quân-công có tiếng là người lịch-sự, chẳng may một hôm bị một cái mụn mọc ngay cạnh mũi; bà liền lấy một mảnh lụa đen bôi thuốc vào rồi dán đè lên, để che cái mụn khó chịu ấy, các bà quý phái khác tức thì làm theo cả vì họ thấy nước da trắng của bà nữ quân-công được màu lụa đen làm tăng lên bội phần. Nhà bác học Boettiger đã từng nói tiếng về công cuộc khảo-cứu các nền văn-minh cổ, lại quả quyết rằng từ thời-đại thượng-cổ người La-mã và người Hi-lạp đã biết làm nốt ruồi giả. Theo ông, họ rất hay có mụn ở ngoài da, nhất là người Hi-lạp, vì trong các sách về y-khoa của Hi-lạp người ta thấy nói đến 23 thứ mụn nhọt khác nhau: khoa điểm trang của người đàn bà Hi-lạp đã tới một độ rất cao, lẽ dĩ nhiên là họ tìm cách giấu những mụn nhọt mọc trên mặt họ.

Giả thuyết của Boettiger được rất nhiều người nhận là đúng, và ngày nay phần đông các nhà bác học đều cho rằng « một »

làm nốt ruồi giả từ Hi-lạp và La-mã truyền bá sang các nước khác ở Âu-châu. Ở nước Pháp không biết một đồ truyền sang đích vào hồi nào, nhưng có một điều chắc chắn là dưới triều vua Henri đệ tứ (cuối thế kỷ thứ 16 bước sang thế kỷ thứ 17) người ta đã đua nhau làm nốt ruồi giả, cả đàn ông lẫn đàn bà. Những nốt ruồi giả đó, người ta cắt ở một miếng lụa hoặc một miếng nhung, cắt theo hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật, hoặc những hình rất quái lạ: hình mặt giăng lưới liềm, hình ngôi sao, hình các thứ hoa, hình diều thú, cả đến hình những nhân vật nổi danh! Họ dán nốt ruồi giả bất cứ ở chỗ nào: trên mặt, trên cổ, trên tay, nhưng có 6 chỗ các bà quý-phái thích dán hơn cả:

- 1.) Ở khóe mắt họ dán một nốt ruồi họ gọi là nốt ruồi « yêu tha thiết »;
- 2.) Ở má, một nốt gọi là nốt ruồi « lịch-sự »;
- 3.) Ở mép, một nốt gọi là nốt ruồi « hôn »;

4.) ở trên một cái mụn, một nốt gọi là nốt ruồi « oa trữ »;

5.) ở môi, một nốt gọi là nốt ruồi « dỏm dáng »;

6.) ở mũi, một nốt gọi là nốt ruồi « chướng »!

Có người giàu sang dán hai bên thái-dương hai nốt ruồi giả, chung quanh đính toàn kim cương, có người dùng ba bốn hộp đựng nốt ruồi giả, mỗi hộp giá hàng vài nghìn đồng. Lại có người dùng nốt ruồi giả một cách thật không ai ngờ tới: nữ hầu tước de Pompadour, nhân tình của vua Louis XV, một hôm gửi cho Thống-chế d'Estrées một bức thư chỉ bảo cho Thống-chế một cuộc hành binh vĩ-đại: trong bản đồ của bà vẽ, những chỗ nào cần phải phòng thủ, những nơi nào nên tấn công, đều chỉ rõ bằng những nốt ruồi dán lên bản đồ!

Thoạt kỳ thủy, người ta đều dùng nốt ruồi giả cắt sẵn đựng trong những hộp bằng vàng, hoặc bằng bạc, hoặc bằng các thứ gỗ thơm trạm trổ rất cầu kỳ. Nhưng sau thấy cách đó rất tốn tiền và phiền phức quá, nên nhiều người lấy bút chì vẽ nốt ruồi giả lên mặt hoặc lên tay: đó cũng là một sự tiến bộ của loài người. (còn nữa)

CÔ KHUÊ-HƯƠNG

NÓN LÁ THANH - QUAN

Đẹp, nhã, bền,

MẮT VÀ NẮNG MƯA ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

Hạng chơn: 0p90 Có nœud: 1p20

Kiểu và nhãn hiệu đã trình Tòa Án Hanoi

Mme **Đông Trang**

11 Phố Gia - Long Hanoi, Tổng Phot-hành

Chỉ có nón Thanh-Quan mới xứng với nhan-sắc
yêu-kieu và y-phục lộng lẫy của các Bà các Cô!

Kiểu nón lá, nắng mưa đều dùng được 0p90 và 1p20

CÁC BÀ CÁC CÔ CHỈ NÊN ĐỘI NÓN THANH-QUAN
BẮNG KHÔNG THÌ XIN ĐỪNG ĐỘI NÓN NỮA



Đàn bà đầu quân

của TRÚC-BUÔNG

Độc-giả đọc thời sự chiến tranh chắc còn nhớ trận Stalingrad, quân Đức tấn công đánh thành ấy dữ dội thế nào và quân Nga kháng chiến hùng dũng đến cực nào. Trong những đoàn chiến-sĩ cảm-tử có cái sự-mệnh phải giữ gìn từng tấc đất của tổ-quốc, có nhiều bạn gái chúng ta, thân bồ-liên ăn trong bộ binh phục đã sạm đen vì khói lửa. Chúng có là khi quân Đức vào thành Stalingrad, họ nhận thấy nhiều tử thi các chiến-sĩ đàn bà.

Đàn bà ra trận đó chỉ là một tin đáng lấy làm cảm-dộng thôi, chứ không đáng lấy làm lạ. Các bạn nào đã đọc tiểu-thuyết tâu, hẳn cũng còn nhớ những chuyện chiến-tranh, trong đó có nhiều bạn yếm khăn dự vào. Những Phàn-lê-Hoa, Mộc-quế-Anh v.v.. đều được người ta nhắc nhở đến.

Xét ngay về lịch-sử, tự nghìn xưa, đã có những đội quân đàn bà rồi. Các bạn nhớ ngay những trang đầu cuốn Nam-Sử, sẽ thấy ngay chuyện bà Trưng bà Triệu, là những bậc nữ anh-hùng đã từng đuổi giặc ngoại, gây nên độc lập, sự nghiệp lẫy lừng một thời. Những toán quân theo hai bà để xông pha trong mũi tên hòn đạn thời ấy có rất nhiều đàn bà tinh thông võ nghệ như bà Lê-thị-Nghị, vị nữ-tướng của bà Trưng.

Không những chỉ ở lịch sử mới có những chuyện ấy ở thời kỳ tiền sử nữa, ta đã thấy chuyện đàn bà đánh giặc rồi. Tiểu thuyết truyền-kỳ có chép các bà tướng Tomyris, Ménéippe, Sphione, v. v... lúc ra trận bỏ khăn vắt yếm, có người lại đem sỏ vú đi để đỡ vương cho dễ bắn súng,

Mỹ thuật Hi-lạp còn lưu lại nhiều bức vẽ, bức tượng, bức chạm tả những chiến công của những vị tướng đàn bà.

Hồi nước Pháp đi chinh phục Dahomey cũng đã phải chạm chán với một đội quân đàn bà rất canh liệt, họ đã đem hết sức lực ra mà giữ gìn đất nước của họ.

Đàn bà Pháp ra trận

Ngày xưa, vào thời chiến tranh Croisaden, toán quân theo hoàng đế Conrad đi viễn chinh gồm có rất nhiều đàn bà. Họ phần nhiều là những bậc nữ lưu quý phái, người Pháp và người Đức. Họ nai-nịt giáp-trụ trông rất hùng dũng, giống như những bức tranh ảnh còn lại để kỷ-công vị nữ anh-hùng Jeanne d'Arc của nước Pháp, hồi bà này đánh đuổi quân Anh-sát-Lợi.

Sau đó có bao nhiêu đàn bà khác theo tấm gương sáng sủa của họ. Những chị em ở Bohême « sông pha gió bãi giăng ngàn » để đền đắp non sông. Những chị em ở Floride, mang « ba thước gươm, một mảnh nhung y » để cầm cự với quân Tây-ban-Nha hồi năm 1540; những chị em ở Nizam quyết vào sinh ra tử để đương đầu với quân Anh-sát-Lợi.

Trong cuộc chiến tranh « Một trăm năm » (guerre de Cent ans) còn nhiều vị nữ anh hùng mà ít người biết đến tên tuổi như Athénais de Créigny, Jahanne Duguesclin và 3 chị em họ Jeanne: Jeanne de Montford, Jeanne de Blois, Jeanne de Belleville.

Năm cách-mệnh nước Pháp (1789) người ta thấy có ít nhiều

người sừng xuất ra việc lập những đội quân đàn bà, song những việc dự định ấy không được đem ra thực-hành: Bà bá-tước Villiers du Terrage đã phải thốt ra những lời rất anh dũng và thống-thiết:

« Chúng ta là đàn bà nhưng chúng ta cũng biết chiến và thắng. Chúng ta biết bắn súng cầm gươm cũng như chúng ta biết xoay guồng tơ và cầm kim chỉ. Ôi! nữ thần của sức khỏe và can đảm ơi! người sẽ không phải xấu hổ — vì những người đàn bà Pháp. »

Chuyện đàn bà đầu quân hồi ấy thành ra một câu chuyện cho bọn nam nhi chế diễu. Thấy trong quân-ngũ không có thừa chỗ để dùng tài, chị em liền yêu cầu xung vào đội quân hầu cận nhà vua. Lẽ cố nhiên là đề nghị ấy bị Hoàng-hậu bác bỏ.

Tới năm 1792, hai bà Théroigne de Méricourt và Pauline Léon, đứng ra tổ-chức đội nữ-binh, cũng thất bại nốt.

Năm 1793 bà Dupont — một người đàn bà táo tợn, gan dạ hết sức — lại đứng ra hô hào tổ chức đội nữ-binh một lần nữa. Bà muốn tổ chức một đội quân bồ-liên 1 vạn người, một toán đàn bà con gái thành Paris. Đội này chia thành năm đoàn

MỘT NHÀ CHUYÊN MÔN
ĐÓNG GIẤY PHỤ - NỮ

QUE
HIEN

36, HÀNG BỒ — HANOI

Quý bà quý cô muốn có
giấy và Sandale kiểu mới
đi mùa nực thì xin mời
đến lại hiện Quế-Hiến

mỗi đoàn sẽ chia làm 4 lữ đoàn, mỗi lữ đoàn gồm có 500 lính, đều ăn mặc một kiểu binh phục. Tiếc thay, đội quân của bà Dupont vừa tạm thành lập thì bị các nhà chức trách giải tán, mời về... nuôi con.

Cho đến trận đại chiến 1914-1918, nước Áo lần đầu tiên đem thí nghiệm việc đàn bà dẫn quân. Những cô thiếu nữ Áo được ra giúp nước hồi này toàn chỉ cang đáng cái trách nhiệm hàng ngày của họ như giặt áo, nấu cơm cho quân lính. Rất hiếm là những bà những cô xung vào chân khán hộ hay y-tá.

Chỉ có ở nước Anh là phụ nữ mau được chính phủ nhậ về phương diện dẫn quân. Cuối năm 1914, một hội phụ nữ thành lập, có những hội viên tình nguyện xin xung vào chân lính trừ bị (hội Womens Vololer Réserve) Cái trách nhiệm mà họ nhận lấy là làm bất cứ một việc gì mà quốc gia cần đến họ. Nghĩa là họ tình nguyện hy sinh hoàn toàn. Trong khi ấy thì ở nước Nga, đã có đội lính phụ nữ được xuất đầu lộ diện ở mặt trận. Sự dũng cảm, lòng hy sinh, óc quy tắc của họ cũng chẳng kém gì đàn ông.

Đến năm 1918, bốn năm chiến tranh dồng đã làm hao mòn số quân lính đàn ông, thì việc phụ nữ dẫn quân bỗng thành ra một chuyện cần. Nước Đức nước Pháp, nước Nga, đều có những đội quân phụ nữ cứu quốc, Ba-Lan, Trung-Hoa, Nhật-Bản cũng theo gương sau. Cả đến đàn-bà ở Ethiopie, một xứ ở châu Phi, hồi Ý-A chiến tranh cũng có rất nhiều người xung vào đội quân cứu quốc.

Cho đến ngày nay, câu chuyện đàn bà dẫn quân không còn là một vấn đề phải bàn tán nữa.

Đàn bà ngày nay làm việc đề phụng sự tổ quốc không khác gì đàn ông.

TRÚC-DƯƠNG



TRẢ LỜI ĐẸP

Cô Bạch Kiền (Huế). — Cao 1m51 nặng 43 kilos như thế là vừa, mập gì mà mập. Cou gái bây giờ cũng cần khỏe mạnh béo tốt, nhiên hậu sau này mới có thể gây hạnh phúc cho chồng con được. Cảm ơn cô, những bài gia chánh ấy sẽ đăng.

Cô Thanh (Thanh-hóa). — Ta gọi bệnh ấy là bông trứng tóc. Gội đầu bằng eau sublimé sẽ khỏi, Phải cẩn thận vì sublimé độc lắm, ăn vào có thể chết người. Lúc gội ngửa mặt ra phía sau, đừng cho nước vào mắt, một giờ sau gội lại bằng tranh.

Cô Cẩm-Vân (Quảng ngoại). — Pilocarpine bây giờ rẻ cũng 4\$00 một gramme. Nếu ở trong ấy không có, cô gửi 10\$0 cả cước, chúng tôi nói với hiệu thuốc tây ở đây chế dùm 2 grammes pilocarpines với vaseline cho cô.

Cô V. L. (Thanh-hóa). — Thử thuốc tây lông đăng ở số 134 có gỡ ra mà coi.

Cô Antoinette (Thanh-hóa). — Eau oxygénée bây giờ mua rất khó song xin rằng mua dùm cô. Lait de concombre giá 6\$50. Cả hai thứ cô gửi chừng 13\$00 cả cước.

Cô bình (Tourane). — Những chất làm thuốc soa vù ở ở ngoại này cũng hiếm lắm. Bản cùng nếu ở hiệu thuốc tây trong ấy không có, chúng tôi sẽ mua dùm cô. Cô gửi 13\$00.

Bà Hoàng (Sai-gon). — Chớ có dùng nhiều atropine. Tuy nó làm cho trong, nhưng nó sẽ làm cho mắt cứng đờ 2.) Dùng phân ocre rosée, thoa dăm ở má, cằm, lợi ở trán. 3.) Lait de concombre làm démaquillant tốt vô cùng. Nó rửa những mặt dây phấn, crème rất sạch.

Cô Đào (Phủ-lý). — Đã nhận được ảnh cô. Hai tai ấy đeo hoa tai bông bèo không được. Phải đeo lối hoa tai dằm có giây lòn, thông. Miệng như thế nên đánh son ở môi dưới dằm, đánh hết môi rồi bặm môi trên vào môi dưới, Son ăn lên, lấy ngón tay nhẹ soa cho đều.

Cô Mương Lê (Đông Khê). — Cách dùng pommade tri-kogène: Tới trước khi đi ngủ, bôi vào ca lông mày lẫn lông mày, sáng dậy rửa bằng nước hơi nóng. Đừng để vào mắt.

Cô Lâm Hiệp (Huế). — Chớ nên uống dằm. Hại lắm, nên tập thể thao, tập bơi, đi xe máy. Ăn rất ít thịt nhiều rau. Không trả lời thư riêng vì không kèm 0\$30 tem.

MUỐN MUA CRÈME PHẤN
LYCA BÀN LẠNG CÁC
BÀ, CÁC CÔ LẠI HIỆU

LYCA

118, Rue du Coton — Hanoi

Crème phấn LYCA rất tốt không thứ nào bì kịp. Muốn lấy mẫu dùng thử các bà các cô lại Tòa-báo hay lại hiệu LYCA

Ở xa kèm 0p.20 tem vui lòng gửi bưu

BON BUÔN NGU'OI

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA LÊ-QUYÊN

(Tiếp theo và hết)

Con Tý không đáp, chỉ khóc.

— Hay là mày không làm nổi việc nhà người ta?... Hay mày ăn cắp đồ nên người ta không muốn nữa... Coi chừng, chớ ở Hanoi này thì vào tù dễ lắm.

Con Tý lại gần con Nuôi nói nhỏ với chị những chuyện gì; chị nó nghe mỗi câu là lại đỏ ửng mặt lên, có vẻ căm tức. Nghe rồi câu chuyện, con Nuôi bèn trách mụ đưa người:

— Chỗ ấy mà bà cũng đưa em tôi tới, làm cho nó bây giờ còn ra gì...

Con Nuôi với em cùng nức nở khóc, không nói được hết câu.

Mụ đưa người bỗng dỗi ngay nét mặt, làm bộ nổi cơn giận, túm lấy con Tý đánh cho một trận:

— À ra con này là đồ diêm — mụ nói, — nhà tao đưa đi làm ăn từ-tế. ai ngờ mày lại theo cái thằng mọi rợ ấy vào nơi dơ-dáy. .

Mụ làm nộ vậy thôi, chớ nơi dơ-dáy đó mụ đã thường thấy biết bao nhiêu người vào rồi, nay mụ muốn tránh hết trách-nhiệm, nên mới đeo cái mặt nạ đạo-dức.

Đánh rồi, mụ lại thương tình con nhỏ, cho nó đi nằm nghỉ. Mụ lại mua cho nó một bát phở để cho ăn và dỗ dành nó: « Thôi, mày chẳng may bị vào tay Sở-Khanh thì cũng đành lòng vậy. Để tao kiếm chỗ nào từ-tế rồi sẽ cho đi làm. »

Trước khi bị bán

Đi được một đoạn đường khá giải, 6 đứa cùng tên kia đã tới

bờ biển, có một chiếc tàu nhỏ đã mở máy sắp chạy, chờ chúng nó.

Tàu nhỏ neo chạy.

Lại một phen linh-dinh giữa biển.

Một tên khách chủ mập lăm, đưa 6 đứa nhốt vào trong phòng chật hẹp, tối tăm.

Tàu chạy được mấy giờ đồng hồ.

Thôi thì, bên ngoài tiếng máy chạy, tiếng sóng vỗ, bên trong tiếng chúng kêu khóc, chẳng còn ai nghe tiếng nữa.

Hôm sau tàu tới bến.

Một cái bến xem ra cũng vắng vẻ...

Mấy tên khách trú dẫn hết 6 đứa lên.

Trên bờ đã có hai mụ khách có tuổi chờ sẵn ở đó. Mụ nói tiếng tàu với bọn kia: rồi hai bên trả giá ra sao đó, bên tui buôn người ưng thuận.

Hai mụ khách móc trong túi ra một nắm bạc, hào và xu rất nhiều đem trả cho tui buôn người.

Đến kiếp heo

Con Nuôi và 3 đứa nữa phải đi theo một mụ khách, còn con Tý và một đứa thì theo mụ kia. Chúng nó đi hai ngã về nhà mụ khách.

Nói đến đây, chắc các bạn cũng hiểu con đường của chúng đã cùng rồi. Một là chết, hai là sống một cái kiếp sống thừa, một cái đời nhục-nhã.

Con Nuôi mà tôi được gặp ở Quỳnh-Sơn, một vùng núi tại Hải-Nam, nay đã thành ra một thiếu-phụ có tuổi, có con rồi. Chính chị ta đã thuật cho tôi rõ hết những chuyện trên này mà

tôi lại thuật lại để hiển các độc-giả.

Có đoạn chót đây là đoạn đau đớn hơn hết, tôi xin nhường lời nói cho chị, người trong cuộc:

« Ông xét coi, còn gì cực khổ cho bằng cái kiếp heo này nữa. Chúng tôi bị mụ khách mua, rồi đem bán cho một tên khách làm nghề bán hàng rong ngoài đường. Số phận bốn chị em con tôi và con Tý, con em ruột tôi, có lẽ cũng chẳng hơn gì tôi. Cuồng tôi hành-hạ tôi rất cực khổ. Nó đánh cho mỗi ngày ít hai trận; trái ý nó là nó dùng chân tay mà đối-phó. Nó chỉ dùng tiếng con « heo annam » mà chỉ tôi, chớ không bao giờ gọi là « vợ ». Nó chỉ cho ăn mỗi ngày một bữa cơm mà thôi.

« Ở với nhau như vậy được 2 năm, nó thấy tôi không có con, bèn đem tôi bán cho một khác. Đứa này làm nghề kiếm củi ở miền này. Ở với người chồng thứ hai, lại cực khổ hơn. Trong mấy năm trời, tôi không được ăn một hột cơm nào, chỉ ăn cháo nấu bằng củ khoai rừng, thứ khoai đào được ở khe núi. Sanh được 2 con mà chồng vẫn không có tình yêu-mến chỉ gọi là « con heo » và đánh đập không còn chút lương-tâm nào nữa. Trốn ư? Không thể trốn được. Gần đây, có một người Annam cũng cùng cảnh ngộ như tôi vừa trốn được một quãng thì bị chồng bắt được. Trong lúc tức giận, nó cho một nhát búa chết tươi; xác nó quăng vào khe núi.

« Thôi cái kiếp sống thừa, sống ngày nào là bị dày-dọa ngày ấy. Chúng tôi đành chịu vậy. »

LÊ-QUYÊN

Giới thiệu sách

Chúng tôi nhận được cuốn:

« Chuyện Vô-Lý » của Lăng-Nhân, giá 1\$20 cho nhà « Mối gửi tặng; vậy xin cảm ơn nhà xuất bản và giới thiệu cùng bạn đọc.

GIA CHÁNH

Civet volaille

VẬT DỤNG — 1 con gà, 3 trái cà chua, 1 chén rượu chát, 5 xu mỡ heo, 3 củ hành tây, 1 muỗng bột mì. Lá thơm, muối, 5 củ carotte,

CÁCH LÀM — Gà làm sạch, chặt từng miếng bỏ vào rán vàng, thật vàng đoạn đổ vào 2 muỗng bột, chút muối, 1 củ hành xắt nhỏ, 3 trái cà chua băm nhỏ và một chén rượu chát, đổ vào gà nấu sôi như, đoạn đổ nước cho lút thịt, bỏ thêm ba ngọn lá thơm, dậy nắp lại, nấu độ một tiếng đồng hồ sẽ bỏ lòng gà, carotte vào, carotte cắt bằng lòng tay rồi chẻ hai ra, nấu độ một lúc thì bỏ hành tây vào, hành tây cắt tư, nêm muối vừa ăn. HÉLÈNE NGÀ

Crème mứt khoai lang

1.) Luộc một cân tây khoai lang (chọn thứ khoai bột) bóc vỏ, giã cho thật nhuyễn.

2.) Tráng một cân tây đường với một lít nước cho sôi va-ni. Nước đường cạn còn độ một phần ba, tui bắc ra.

3.) Nước đường đó đem chộn với bột khoai khi này, bắc lên bếp lửa liu riu, nhớ lấy thìa quay luôn tay kéo sát chôn soong.

Đề ngụy cho vào lọ, dậy kín an dân. Mùi vị rất ngon không khác thứ Crème marron của Tây.

Gà nhồi lõi Tây

Mua gà thật béo. Mổ moi, làm sạch sẽ.

Ruột bành mì ngâm trong nước hay sữa tươi độ mười phút cho nở, đem ra băm như với gan gà, lòng gà, jambon' nêm hành, tỏi, thơm, tiêu, (cho khakna tiêu) muối. Đập hai lòng đỏ trứng gà chộn cho quanh với các thứ trên rồi nhồi vào bụng gà. Lấy giấy quấn gà lại cho chắc, băm với tỏi tây (poireau) băm, hạt đậu hòa-lan hay đậu trắng. Hầm nhỏ lửa độ hai giờ là được.

CÁCH CHO ĂN Nước mứt riêng, gà để giữa đĩa, chung quanh sắp các thứ rau. Ăn kèm thêm với nước sốt cà chua cho nổi vị.

Phụ-nữ thành

VIENNE

Vienne, kinh-đô nước Autriche, nơi có bao phong - cảnh cực - kỳ thanh-tú, dầu trong thời chiến - tranh, người ta hình như sống cảnh thái-bình cực-lạc.

Bên giòng nước xanh veo, dưới bóng chiều tơ liêu, vai cô xuân-nữ « xiêm nghiê nàng ven-vén đề hương lay » nhìn xa-vời, ca những điệu vàng sang - sáng của Schubert.

Từ Esteshasy Caroline cho đến một cô gái tâm thường cũng nhất định dùng **KEM** và **PHẦN** Vienne.

Produits de beauté de
VIENNE

Hiện nay nhà :

CO TO

29, Lamblot Hanoi

(Đại-lý độc quyền ở Đông-Dương)

Các nàng sẽ thành tiên nữ rất duy-hoang mà đứng đắn, trên khuôn mặt bao giờ cũng như đi ra một mùi trinh-bạch, một điệu đàn, một bài thơ.

MINH-ĐƯỜNG

THƠ TÍN

Đã nhận được mandat của quý vị kể dưới đây vậy xin cảm tạ.

Cô Hiệp Thái (Haiphong) ông Phạm-văn-Trạch (Phủ-lý) ông Bửu Liêm (Faifoo) ông Lê-văn-Giàu (Thủ-đầu-một) Kiosque Thanh-Tao (Vinh) cô Thu-Cúc (Quảng-trị) cô Tươi (Phnom-Penh) bà Ái Quốc (Pleiku) Cô Thụy-Niệm (Thất Khê) bà Dương-quang-Tấn (Gia-Định) bà Nguyễn-đình-Lượng (Saigon) ông Võ-dinh-Dẫn (Chợ-Lớn) bà Mai duy-Dưỡng (Nam-Định) ông Nguyễn-minh-Ngọc (Budop) ông Hoàng-tích-Cảnh (Bắc-Giang) cô Nguyễn-thị-Liệp (Long-Xuyên) ông Thái-Hạnh (Faifoo) maison Hạc-Thành cô Nguyễn-thị-Dược (Bắc-Liên) cô Hoàng-thị-Nam (Đông-Hới) Librairie Văn-Thanh (Tourane) bà Bùi-văn-Yến và cô Nhung (Sơn-Tây) cô Tăng-thị-Lâm (Sadec) ông Đông-Hồ (Hà-tiên) Librairie Hương-Giang (Huế) cô Lâm-thị-Huyền (Cần-Thơ) cô Lê-mỹ-Lân (Ninh-Giang) bà Cerceau (Quảng-Ngãi) bà Võ-văn-Dâm và bà Lê-quang-Đức (Saigon) ông Nguyễn-văn-Bỷ (Hóc-Môn) cô Công-lăng-tôn-nữ-Lợi (Huế) ông Lý-hữu-Dur (Phnom-Penh) bà Nguyễn-văn-Sỹ (Bắc-Ninh) bà Hoàng-đức-Thảo (Bắc-Ninh) ông Nguyễn-kim-Loan (Bắc-Giang) bà Ngô-đặng-Ngành (Tuyên-Quang) cô Thanh-Bình và cô Minh-Ly (Dalat) cô Phạm-thị-Thường và Trần-thị-Tâm (Bà-riá) bà Cường (Châu-Độc) bà Plusquellec (Vinh) ông Trương-quốc-An (Bắc-Liên).

Cô LÊ THỊ HOANG OANH (Hương-Yên). — Giá báo nửa năm 3 \$ 50, vậy xin cô hãy gửi cho 0 \$ 50 nữa.

Ông BỬU-LIÊM (Faifoo). — Hạn báo của ông đến 19-12-42 hết.

Cô NGUYỄN THỊ LIỆP (Long-Xuyên). — Giá báo nửa năm 3 \$ 50, cô hãy gửi thêm cho 1 \$ 00 nữa ; đã cho gửi đến cô 4 số báo.

Cô V. D. (Hanoi). — Đồng ý kiến, cảm ơn cô, nhưng cô thử nghĩ coi, nhưng vấn đề ấy nói luôn trong 3, 4 năm nay, bây giờ nhắc lại nữa sợ nhàm.

Bà LÊ QUANG-ĐỨC (Saigon bạn) báo của bà kể từ 18-8-42 đến 18-8-43.

Ông NGUYỄN KIM LOAN (Bắc-Giang). — Hạn báo của ông đến 24-9-43 mới hết.

Cô PHẠM THỊ THƯỜNG (Bà-riá). — Giá báo một năm 7 \$ 00 chờ không phải 6 \$ 00 như trước, vậy cô gửi trả thêm cho 1 \$ 00 nữa.

NHỮNG BÀ VỢ - HIỀN

(Tiếp theo)

Tại sao tiên sinh được rảnh mình mình mà làm thành những văn phú hay, câu thơ đẹp như thế, ngoài những công cuộc vĩ đại khác của tiên sinh? Tất cả cũng phải nhận rằng nhờ có bàn tay tương trợ của bà hiền phụ.

Ta thử tưởng tượng: lúc trẻ, tiên sinh là một tay hàn sĩ, nhà nghèo, lại giao du rộng, mỗi lần khách đến là một lần khiến bà chủ trong gia đình thanh bạch ấy có cái lo đến phải « cắt tóc » để chạy gà gỏi cúng tân! Thế mà bà ấy vẫn xử-tri được ung dung, cha già vẫn đủ đồ ngọt bùi, con mọn vẫn được áo ấm, chồng vẫn được yên tâm học hành và hoạt động mọi việc xã hội, khách khứa đến chơi vẫn được vui vẻ cùng chồng luận văn đàm tâm.

Người ta không bao giờ quên mấy lời khẳng-khái của bà khi tiễn biệt ông chồng đi theo tiếng gọi của thần nghĩa vụ: « Việc của thầy (3), thầy cứ làm, tôi không biết đến... »

Thế rồi « dầu nắng, dầu mưa, dầu giông hồi tố trận » (4), bà hiền phụ ấy cứ lần chuỗi ngày « tân-khế » cho tới khi đầu bạc răng long.

Rồi một ngày kia, người ta thấy đám tang không kèn không trống, khởi hành từ chiếc nhà tranh xiêu đổ tiêu điều đưa người liệt phụ ấy đến nơi yên nghỉ cuối cùng giữa một cánh đồng hiu quạnh trong khi vắng mặt chồng già.

Bà ấy đã chết trong lạnh lẽo âm thầm, nhưng đã đắc thắng trong việc giúp chồng thành người của lịch sử.

Khi phê-bình Tú Xương, ông Trần Thanh Mại, tác-giả «Trông giòng sông Vị», có viết về bà Tú: « Có những người đàn bà sinh ra để mà cầm thanh kiếm, cười cồ

voi, quân đốc hàng vạn hùng binh, đánh thành này, thôn lũy nọ. Nhưng vị cán-quốc anh hùng ấy danh tiếng lẫy lừng trong lịch-sử. Lại có một hạng phụ nữ — mà ta đừng tưởng rằng hạng này nhiều hơn — sinh ra chỉ để cầm cán chổi, coi bầy lợn, xem công việc ngõ là không oanh — liệt, không vinh dự bằng, nhưng kể ra, công trạng họ đối với tiền đồ, với tổ-quốc, với văn — minh, không phải là nhỏ thua đâu. Thế mà hạng người ấy không ai thêm đếm xỉa đến. Vì sao lại có sự thiếu-sót bất công ấy? Vì sao lại có cái thiên-vị ấy? Tấm lòng sùng thượng của người đời lắm khi cũng còn sai lặt hoặc cầu thả lắm thay.

« Đó là những tư tưởng nó đến trước hết trong trí tôi mỗi khi tôi nghĩ đến bà Tú Xương.

« Sinh trong một cảnh thốn-đã êm-đềm, trong bầu không khí trong sạch bao bọc làng Phú-nghĩa thuộc huyện Mỹ-lộc, Nam-định, bà Tú Xương là một người có tất cả các

đức hạnh của người đàn-bà theo lý tưởng Khổng giáo, có mà không tự biết. Cái hay, cái cao thượng là ở chỗ đó... » (T.G.S.V. trang 37).

Phải, ngày nay, mỗi khi tết đến, tác giả mấy bài thơ « chúc tết » còn được truyền tụng ở cửa miệng người đời và sau này, « *Vị-xuyên* có bác *Tú Xương* » sẽ được ghi tên trong văn-học sử, chính là nhờ công bà Tú Xương đã suốt đời vì chồng, vì cung tận tụy đấy.

Nếu không có bà:

« Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo-xèo mặt nước lúc dò dòng.

Thì Tú-Xương chưa chắc đã có can đảm dám ngông-cuồng liều lĩnh, chỉ nay đi chơi, mai đi hát; rồi làm được những bài thơ lỗi lạc tài-hoa.

(Còn nữa)

HOA BẮNG

(Trích báo Trí tân)

Giáo-dục Nhi-Đông

của bà ĐẠM-PHƯƠNG

HỘI TRƯỞNG HỘI NỮ-CÔNG HUẾ

« ...Tôi vui lòng giới thiệu sách này cùng đồng-giả, vì là một tác-phẩm có giá-trị do một người; tiêu biểu rất xứng đáng của nữ giới nước ta, trong ba mươi năm nay vẫn nhiệt thành tận-tụy với xã-hội, đã dày công nghiên-cứu mà soạn ra để cống hiến các chị em nước nhà. Tôi ước ao sách ra đời sẽ được cả nữ lưu trong nước hoan nghênh... »

PHẠM-QUỲNH

Giá mỗi cuốn thường 1\$50 ; Bìa vải chữ
vàng 3\$50 ; Bìa da chữ vàng 7\$00

Các Đại-lý lấy bao nhiêu, xin cho biết ngay từ giờ

Nhà in Lê Cường

75, Rue des Panier HANOI

CÁNH CHĂMPI

CAO-TU viết

MINH trầm-ngâm một hồi lâu, rồi nói :

— Anh sẽ tha thứ cho tôi... Tôi tuy quen nhiều gia-đình Lào thật, nhưng anh rên mượn người khác đưa anh đi giới-thiệu thì hơn... Để chuộc lỗi, tôi xin kể cho anh nghe một câu truyện nhỏ.

Anh Toại ạ, nhà tôi ở đây, mà mỗi sáng tôi đi làm, không bao giờ tôi không đi vòng qua phía chợ... Và không lần nào tôi quên dừng lại trước quầy hàng « đọc chămpi »... — Các thiếu-nữ Lào tươi-cười ngồi đó, khách chỉ việc bỏ ra một, hai xu, là đổi được ngay mấy bông hoa vàng-ống, cắm ở đầu một que tăm tre ba, trẻ tư. — Cánh xinh-xinh, cum-cúm như lòng thuyền, hương phơ-phới như cánh-buồm trước gió, đóa hoàng lan ấy mỗi khi lại trở hồn tôi về một dĩ-vãng thơm-tho, và hơi dưng buồn...

A

... Tôi sang đây năm nay là ba năm, anh Toại ạ !

Tôi còn nhớ hôm tôi bước chân xuống Vientiane là một ngày lễ Phục-Sinh... Và tôi được biết Sáo Chămpi ngay chiều hôm ấy... Thuở bấy giờ, tôi còn là một gã thư-sinh; chân vừa bước khỏi cổng trường, nên óc còn giậm trong trang-sách. Trông thấy đám-đồng ăn-mặc nhiều màu-sắc, sắc-sỡ nhưng ưa nhìn, tôi bỗng thấy lòng tôi nao-nức... Trước mắt tôi mở ra một cuộc đời còn mới-mẻ, mà tôi đoán sẽ có nhiều hương vị nồng-say ! Tôi tưởng tôi là Lemartine đang đi tìm-kiếm Graziella ; tôi tưởng

tôi là Chateaubriand, mà nàng Aïala đang chờ-đón ở một nơi đầu-đó... Vì quả-thật xứ Lào đối với tôi vừa là một góc nước Ý-đại-lợi êm-đềm, vừa là một khoảnh-đất Mỹ-Châu bí-mật... Số-Mệnh đã đợi tôi ở một góc đường.

Tôi mới tới nơi, chân ướt chân ráo, còn hồ-ngỡ chưa tìm được nhà trọ, thì gặp ngay một bạn đồng-song : Anh Oánh rủ tôi về nhà ở tạm... Chiều hôm ấy, sau chén rượu tây-trần, anh bàn không có cách « tráng-miệng » nào thú-vị bằng đi... chiêm-ngưỡng dung-nhan của các danh-hoa sứ lạ... Tôi biền-dong-tĩnh ngay. Oánh là con nhà-giáo, nên được các gia-đình Lào rất là quý-chuộng ; mà gia-đình học-trò trưởng-tràng của anh vừa làm xong nhà mới, nên hôm ấy có mời đến dự lễ hoàn-thành, đến « ngấn bún-huon »...

Tôi theo Oánh ra đi, một ít quà tặng ở tay, và rất nhiều tò-mò trong trí... Hoàng-hôn ở Vientiane êm-đềm như giấc mơ của những thiếu-nữ đương-hoa...

Chúng tôi tới nơi thì vừa chập tối. Nếp nhà sàn xinh-xắn đã sáng trưng giữa vườn cây đen. Ánh đèn văng ra ngoài cửa sổ dát-vàng mấy cánh soài gần-gũi... Tiếng cười rói rộn-dịp đưa ra, tôi chẳng hiểu gì, lòng hiếu-ký lại càng sao-động. Vừa bước qua cổng, đã thấy mấy bếp lửa bập-bùng ở một góc sân, dưới mấy chiếc vạc gang to-lớn ; các thiếu-nữ — các phụ-xao — ngồi lổ-nhổ chung quanh. Mấy cô cầm mỗi người một cái gậy đứng đảo trong lòng vạc :

(Còn nữa)

NHÀ XUẤT BẢN

Con Tâm

SÁNG LẬP MÙA THU NĂM
NHÂM NGỌ

Chuyên xuất - bản những
cuốn sách :

Hay và Đẹp

Cuốn sách đầu tiên
HAY và ĐẸP vô cùng
của nhà xuất - bản

Con Tâm :

MƯỜI BÀI

TÂM-SỰ

Tập thơ tâm-sự của
NGUYỄN BÌNH có hai
phụ bản tuyệt-mỹ của
họa - sĩ Nguyễn Đức-
Nùng.

Giá bán 1\$30. Các bạn
đặt tiền trước đều được
những cuốn có chữ viết
và tên ký của tác giả. Có
in riêng 30 cuốn thượng
hạng trên giấy lụa nồn,
bia thiếp vàng và có ảnh
tác-giả.

Giá đặc - biệt 10\$00
dành riêng cho các bạn
đặt mua trước.

THƯ TỪ VÀ NGÂN PHIẾU

GỬI CHO :

ông Bùi Văn-Đạt

Quản-lý nhà xuất-bản

45, Rue Đông - Khanh

HANOI

Chuyện riêng

(Tiếp theo trang 2)

lấy. Tôi thân cô, thế cô biết làm thế nào giải nỗi oan tình?

THỰC

TRẢ LỜI.— Tất cả sự oan khổ của bà bây giờ là cái công nghiệp của bà mẹ chồng bà. Điều đó thật rõ rệt lắm rồi. Hẳn trong khi bà ở chùa, bà cụ dèm pha vu cáo với con trai những tội không có của bà, chồng bà tin mẹ, ngay khi chưa trở về nhà đã mang lòng hờn oán vợ rồi, đã có ý đoạn tuyệt với vợ rồi nên mới lập kế bắt lấy con, và mới không thèm tìm vợ đổi hồi như vậy. Ghê thay cái lòng quỷ quyết tàn nhẫn của một bà mẹ chồng không kể gì đến âm đức!

Muốn giải nỗi oan tình bà phải cần gặp cho được ông. Nếu ông không cho gặp, bà nên viết thư nói rõ ràng tự sự, rồi nhờ người bà con trong nhà đưa đến ông, hoặc gửi bảo đảm đến nhà tôi không sợ gì bà mẹ chồng đón thư, im đi. Nếu

phút nóng nảy

(Tiếp theo trang 2)

giờ giờ đất làm sao tôi như điên cuồng. Sung sướng thay những kẻ làm mẹ có con ốm mà được nâng giấc bên con. Tôi, tôi đành là người mẹ vô phúc, bởi tự tôi đã muốn thế. Tôi biết tôi đại rồi, tôi biết tôi mang tội với các con tôi. Tôi cầu trời cho các con tôi đừng đứa nào làm sao trong khi chúng nó còn non nớt, trong khi mẹ chúng nó bỏ chúng nó sống hủ hơ với người gì ghê. Còn sau này nếu tôi chết đi mà không được một tiếng khóc của chúng nó, không được chúng nó để cho một giải khăn xô tôi cũng vui lòng vì thế mới xứng với cái tội của tôi đối với chúng.

VÔ DANH

ông không cùng mưu mô với mẹ vu cáo cho bà để kiếm cơ bỏ bà, lấy người khác thì thế nào được thư bà, ông cũng phải tìm đến bà chứ không thể nhất thiết tin mẹ một cách hăm hồ, u mê như thế.

Còn quả thật ông mưu mô với mẹ để phụ bà, thì bà sẽ có pháp luật bênh vực cho bà để đòi lại con và hưởng, những sự đền bù của người chồng. Chúng tôi sẽ vui lòng giúp đỡ bà nếu bà cần đến.

HỎI.— Chúng tôi lấy nhau đã được hai con và tôi hiện có mang. Từ ba bốn tháng nay chồng tôi không thiết gì vợ con nữa, mê say một ả nọ và ở luôn nhà ả. Tôi rất bối rối. Không biết làm thế nào mà nuôi được các con lại thêm công nợ ráo róc. Tôi có nên nhờ bạn chồng giúp đỡ chăng vì ngoài chồng, tôi không còn ai nương tựa cả. Từ khi chồng tôi ở với ả nọ

tôi cũng không hề đến can thiệp, chỉ e chồng tôi lúc tỉnh ngộ xấu hổ không dám quay về chăng? Tôi bối rối lắm xin chỉ cho tôi làm thế nào để chồng tôi về đoàn viên, nuôi nấng các con?

THU [Thần-hóa]

TRẢ LỜI.— Người bạn của chồng bà là người thế nào? Có phải là người bạn tốt, chân thành không? Nếu được như thế bà hãy nhờ người ta đi tìm hộ chồng bà, khuyên can chồng bà, bày tỏ cho chồng bà biết cảnh túng thiếu của mẹ con bà. Là bạn tốt, người ta tự khắc sẽ tìm được những lời khuyên giải chồng bà và tự người ta phải thay cái cảnh bối rối của bà, không cần bà nói, đã lấy làm một bận phận phải giúp đỡ bà rồi. Nếu người bạn vô tình, bà phải hỏi người ta mới giúp, tại bà nên dè dặt thật tin được lòng tốt của người ta thì hãy nói.

THU LINH

MỘT CUỐN SÁCH HỮU-ÍCH

CÁC BÀ ME NÊN CO

Bây giờ thức ăn uống đã đắt lại khan, từ cái rau cái cỏ cũng hiếm, các bà mẹ ắt lấy làm lo nghĩ. Lo làm sao cho chồng con được bổ dưỡng đủ sức làm việc, học hành, lo làm sao điều hòa được ngân quỹ của gia đình với thời giá đắt đỏ của thực phẩm!

Nhưng lo ngại suông cũng là vô ích. Chính lúc này những bà nội trợ phải tỏ cái tài biến hóa khéo léo của mình, phải chăm hơn bao giờ, miếng ăn miếng uống cho mâm cơm khỏi làm lắc đầu nhàu mặt chồng, con. Để giúp các bà trong công việc ấy, một cuốn sách mới ra đời, chỉ cho các bà một thứ ăn rẻ tiền, sẵn có

ngay trong xứ.

Các bạn đã đoán thứ ăn đó là gì? Xin thưa rằng: đó là đậu nành hay đậu tương và cuốn sách kia là cuốn đậu nành, món ăn của tương-lai (Le soja, aliment d'avenir) tác giả là ông Gillet, quan cai-trị ở Nam-kỳ. Trước ông ta, đã có nhiều nhà kỹ sư hóa học, khoa học và ngay từ Đan-Bà này cũng đã có những bài nói về sự bổ dưỡng của đậu nành. Cuốn sách của ông Gillet chỉ là một lời nhắc lại rất hợp thời trong lúc này. Hơn tất cả mọi lời cổ động suông và đề tỏ rõ cái công dụng rồi rào của nó,

(Xem trang sau)



« ĐỀ TAO MÁCH CẬU MÀY »

Sốt ngày lũ con vây bọc tít tít, đứa khóc, đứa vùi, chầm chóc nhau, chòng trọi nhau, người mẹ mạnh khỏe đến đâu nhiều lúc cũng phải loạn trí loạn óc vì lũ con. Nhọc mệt không buồn nói, nói không nổi sấm sét ngăn, hoặc nhu nhược quá không nổi tự tay mình trừng phạt lũ con, người mẹ cầu cứu đến người cha. Lũ con đưa nhau đến mách mẹ, lũ con nghịch ngợm, người mẹ thường nói:

— Được đề tao về tao mách cậu mày.

Và trong các gia đình ta thấy luôn luôn diễn ra cái cảnh: người cha mới đi dân về, bà mẹ vội đem tội con ra mách. Giận dữ, người cha lấy roi vọt lấy vọt để đưa con.

Ấy là nói người cha nóng nảy thì thế, gặp người cha nhu nhược thấy vợ mách tội con, lại khôi hài, sủa sứt câu chuyện, hoặc mắng con lấy lệ. Lũ trẻ rất tinh ranh, nó hiểu ngay thế nào là sự trừng phạt lấy lệ, nó đâm nhờn mẹ nó, thấy mẹ nó không có quyền lực, lời mẹ nó nói với cha nó không ăn thua gì cả. Thế là lần sau dù có dọa mách cha nó, nó cũng không sợ nữa! Không sợ mẹ, không sợ cha, đứa trẻ là bãi đất hoang tha hồ cho cây cỏ dại xâm chiếm!

Lúc ấy người mẹ mới trách người cha, nhu nhược, người cha mới trách người mẹ không biết giậy con, con hư tại mẹ, chứ người cha đi vắng hầu hết ngày có gần các con luôn đầu mà răn giậy! Lời trách của người cha có lý lắm.

Việc giậy con chúng ta phải tự hào nhận lấy một phần trách nhiệm lớn hơn của người cha và muốn cho mẫu giáo được hoàn bị, chúng ta phải gây lấy một quyền lực đối với các con, phải giữ cái quyền làm mẹ của mình để các con kính sợ mình. Không nên bao giờ nói với các con như các bà mẹ nhu nhược kia:

— Đề tao về tao mách cậu mày.

Con có lỗi, ta phải trừng phạt ngay lúc bấy giờ, đừng đợi người cha về mới mách. Lũ con chỉ bị đòn vọt của cha đối với cha sẽ chỉ có lòng oán, nó oán luôn cả mẹ đã mách tội nó với cha.

Vả ta phải biết đề cho người chồng được thanh thoi tâm trí trong những giờ ở nhà, đừng mề nheo chuyện con cái khiến người chồng bức rộc khó chịu. Ta phải ngăn cả lũ con đừng cho chúng chầm chóc mách nhau với người cha. Hãy để một mình ta giữ cái chức vụ sử kiện cho lũ con. Trừ khi các con làm điều lỗi lờn lao ta hãy mang tội ra thuật với cha chúng. Người cha khi đó sẽ phân xử một cách cương quyết minh mẫn, sẽ khiến cho đứa trẻ biết mẹ nó bao giờ cũng công bằng và cái tội của nó là đáng trừng phạt. Như thế người cha vừa giữ được thể diện của vợ trước các con, vừa khiến được các con hiểu rằng cha mẹ chúng bao giờ cũng đồng ý trong sự răn giậy chúng, cả cha cả mẹ đã đồng ý tất những lời khuyên dạy của cha mẹ là chính đáng.

MÀ EM

BÀ MẸ NÊN CÓ

(Tiếp theo trang 13)

Ông Gilliet chỉ cho ta cách làm vài ba trăm món ăn bằng đậu tương, theo lối ta, lối tàu và lối tây.

Bởi vậy cuốn « Đậu nành món ăn của tương lai » có thể gọi là một cuốn gia chánh đỡ tay cho các bà nội trợ! Chỉ tiếc rằng tác-giả là người Pháp viết bằng chữ Pháp nên cuốn sách hữu ích như vậy không phổ thông trong đám chị em ta được. Nhưng quan chúng ta, thứ ăn quý báu đó rất dễ tìm và rất rẻ, chỉ cần chúng ta hiểu sự bổ dưỡng của nó. Đậu phụ, (tàu hũ) giá đậu tương (to và giải non giá đậu xanh) bán rất nhiều ở chợ xưa nay chỉ coi là món ăn thường, giờ phải cho nó lên địa vị quan-trọng trong mâm cơm. Chúng tôi sẽ xin phép ông Gilliet trích dịch ít món ăn để các bạn thay đổi cách làm, chớ dùng mãi món đậu rán, kho, luộc cũng chán miệng!

Các bạn nên biết rằng không phải chỉ người Á-Đông mình mới dùng đậu nành, hầu hết các nước ở Âu Mỹ đều đã biết sự quý hóa của nó từ lâu. Hiện thời bên Pháp, Thống Chế đã ra lệnh trồng đậu nành, coi thứ đậu đó như một nguồn sinh lực chắc chắn của dân chúng.

Một thứ đậu mà khắp các nước văn minh đều công nhận sự bổ dưỡng phi-thường, hẳn chúng ta không nên coi thường mà phụ lòng hậu hĩ của Trời, Đất đã ban cho ta một thứ ăn quý báu.

D. H.

Xưa nay bị nhiều, vì :

Ăn no vội tắm ngõ thường!!!
Cơm no vội đã lên giường ngủ ngay!
Dục tình đương lúc no xay!!!
Phòng tích bệnh ấy xưa nay bị nhiều
Chỉ uống một liều,
Thấy giẻ chịu ngay.
Cao to 12grs. Op.55 — Bao bé 6 grs. Op.30

Muốn nhận rõ tính cách thi ca Việt-Nam cổ
Muốn nhận chân giá trị của các phái thơ Việt Nam cận đại
Muốn biết sử nạng của Việt-ngữ trong phạm vi thi ca
CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM :

Việt-Nam Thi-Ca Luận

của LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP

VIỆT-NAM THI-CA LUẬN

là một quau điểm đặc biệt của tác giả về thi ca Việt nam cổ và cận đại

KHUÊ-VĂN XUẤT-BẢN CỤC

13, Rue des Pipes — Hanoi

KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Ra đời trước nhất ở Đông-Dương, phương thuốc ho lao
ho ra máu hay ho đàm
là phương thuốc gia truyền cụ Trịnh Hải-Long (nội tổ ông đốc
học Hào). Có hai thứ : 6\$00 và 4\$50.

AI CŨNG BIẾT...

Sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-ly (con sâm chưa lấy
nước cốt). Đại tài bổ dưỡng người già yếu, thanh niên Nam Nữ
gầy ốm, bạc nhược. Ve lớn 6\$00 Nhỏ 4\$90. Xa mua gửi mandat
ông :

TRINH VĂN HÀO

110, Rue de Vassoigne — Tân-dinh — Saigon

THUỐC NH 1

MỆNH

CHI MÀU

Chữa bệnh đàn bà

Thuốc « Mệnh chi mầu »
của Nhật, dù người khiếp
sợ sự uống thuốc đến đâu,
dùng cũng được hài lòng.
Thuốc chuyên chữa những
bệnh ở đàn bà :

« Kinh hành không đúng
ngày, lúc hành kinh đau
bụng, kinh bế, các chứng
hư lạnh, thiếu huyết, băng
lậu, rức đầu, chóng mặt.
Các bệnh ở tử cung như
sích-bạch-đái-hạ, màng tử-
cung nóng, hoặc trong tử
cung nóng rắn và xưng đau
Các bệnh không thai dục,
tiểu sản, sinh sản khó, tha)
tiền sản hậu, gầy yếu, vàng
da, điều là thuốc chuyên
môn.

Đàn bà ho lao, hoặc ho
sản hậu điều có thuốc
Nhật riêng để dùng.

HỎI MUA TẠI :

Phòng thuốc

Chữa Phổi

15 HÀNG BÈ (RADEAUX
HANOI TÉL. 1630

Ở xa mua lĩnh hóa giao ngân.
Cần nhiều Đại lý

BAO THANH NGHI

(Do một nhóm thanh niên trí thức chủ trương gồm có các
Văn-gia, luật-gia, giáo-sư, bác-sĩ, dược-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ,

TRONG SỐ 1 OCTOBRE 1942 CÓ NHỮNG BÀI:

Việc lập một nền học cổ điển Á-Đông ở
Đông Dương Vũ đình-Hồ
Đọc Xuân-Thu Nhã tập thông thường và chiến
tranh giữa người Hòa-lan và xứ ta

Phải chăng Guilloitin là người phát minh ra
máy chêm Nguyễn Thiện Lâm

Những phương pháp của chính phủ để chống
lại sự tăng giá hàng Phạm Trinh Cán

Tam bách dư niên bậu Đỗ đức Dục

Đào duy Anh

Từ lối « thậm xưng » đến cách trào phúng
bằng lối « ngoa ngữ » trong Ca dao

Nhân một cuộc đấu phiếu chọn 10 cuốn sách
Việt Nam có giá trị Vũ bội Liên

Tập thơ vịnh Kiền của Hà tôn Quên Diêu Anh

Khách trú và vấn đề gạo tại Nam Kỳ Trần văn Giáp

Nữ thanh niên câu lạc bộ Ta như Khu
Đặng thị Hồ

MOT GU'ONG BIẾT YÊU GIA-ĐÌNH



Nếu ngài biết yêu gia đình của ngài
Thì bao giờ ngài cũng nên có sẵn :

1.) THUỐC PHÒNG TÍCH

2.) THUỐC LỖ

HIỆU

CON

CHIM

Vu - Đình - Tâm

178. LẠCH-TRAY HAIPHONG (Tổng phát hành)

Nhân chị em

Nhân chị em tôi kỳ ở cũ
Muốn tốt tươi nên giữ màu da !

Hoa Kỳ Ruợu Chồi nên xoa,
Dung nhan sẽ thấy nỏn nà hơn xưa
Vừa giãn huyết lại vừa giãn cốt
Vẻ đoan trang đẹp tốt dễ trông !

Ngày xuân càng đượm sắc hồng
Càng lẫm màu thắm, càng nồng tằm yêu

VŨ-THỊ NGUYỆT-NGA



Trắng ngà

Là thứ thuốc giữ men răng,
trừ sâu răng, hợp vệ sinh,
đánh răng trắng như ngà,
đánh luôn từ trẻ đến già,
răng không bao giờ hủ, thật
giúp ích các bà, các ông.

Hộp 64 grammes đánh được
32 lần giá 0\$30, có bán tại
các đại lý Ruợu-chồi Hỏa-kỳ
và Phòng tích Con chim. Cần
Đại lý các tỉnh, hỏi :

AN HA 13 rue du Cuiroes Hanoi

MUỐN CÓ

Nhà lầu, ô-tô

Nên mua

XỜ XỜ

ĐÔNG - DƯƠNG

1\$00 MỘT SỐ

Không nên bỏ tiền và đem da mặt của
mình để thí nghiệm những hiệu phần lạ

QUÍ BÀ, QUÍ CÔ CHỈ NÊN DÒI

PHẦN MURAT hay là phần SUPER-MURAT

Hai thứ phần có tiếng và đã được lòng tất cả phong-lưu phụ-nữ

Có bán ở các cửa hàng lớn

Phần MURA giá 1\$50

Phần SUPER-MURAT giá 2\$50

Tổng-phát-hành Bắc Kỳ. Ai-Lao Etablissements VAN-HÓA 8 Rue des Cantonnais Hanoi

Handwritten signature or mark.